

Số: /BC-UBND

*Bình Định, ngày tháng năm 2021*

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

### **I. Đặc điểm tình hình**

Bình Định là tỉnh thuộc vùng duyên hải Nam Trung bộ, là cửa ngõ ra biển gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Thái Lan. Các đơn vị hành chính của tỉnh gồm thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và 8 huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão, Tây Sơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh. Bình Định có 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc.

### **II. Kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành**

- Để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh, hằng năm, UBND tỉnh Bình Định đều ban hành kế hoạch công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh. Theo đó, xác định phạm vi, nhiệm vụ trọng tâm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong công tác xây dựng pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính (VPHC); phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; bảo trợ tư pháp; bồi thường nhà nước; kiểm soát thủ tục hành chính; tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng; tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh, góp phần tháo gỡ những khó khăn, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn

đội ngũ pháp chế nhằm nâng cao trình độ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được các cơ quan chuyên môn duy trì thực hiện thường xuyên với các hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng tham dự; góp phần chuyển tải các nội dung pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức.

## **2. Quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế**

- Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh, công tác pháp chế tại nhiều đơn vị đã được quan tâm thực hiện, vai trò của bộ phận pháp chế đã dần được phát huy thông qua việc tham gia vào công tác kiểm tra, rà soát, góp ý, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật và xử lý VPHC; phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; bảo trợ tư pháp; bồi thường nhà nước; kiểm soát thủ tục hành chính; tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng... góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và giữa tổ chức pháp chế với các đơn vị khác trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ pháp chế chưa thật sự chặt chẽ, chủ động, hiệu quả, dẫn đến một số lĩnh vực công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn đạt hiệu quả chưa cao (công tác góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; công tác kiểm soát thủ tục hành chính,...).

## **3. Kết quả đạt được**

### **3.1. Về tổ chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế**

*(kèm theo Phụ lục số 3,4,5,6,7)*

### **3.2. Về hoạt động của các tổ chức pháp chế**

- Công tác xây dựng pháp luật:

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, cán bộ làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã chủ động tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND theo sự phân công của cấp có thẩm quyền, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý lĩnh vực chuyên ngành ở địa phương; tham gia góp ý văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước các cấp.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL:

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện hiệu quả và chất lượng, qua đó đã kịp thời phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản thay thế, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Cán bộ pháp chế các sở, ban, ngành tỉnh đã phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện nghiêm túc công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 – 2018, kết quả hệ thống hóa đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu. Ngoài ra, theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của UBND tỉnh, đội ngũ pháp chế các sở, ban, ngành tỉnh đã phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát nhiều văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn,...

- Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL:

Sở Tư pháp đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Kết quả, hầu hết các văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành đều cơ bản đảm bảo thẩm quyền về hình thức, thẩm quyền về nội dung; căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, hằng năm, Sở Tư pháp đã tổ chức kiểm tra công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh theo kế hoạch đã đề ra. Qua kiểm tra, đã kịp thời phát hiện và hướng dẫn khắc phục một số văn bản có sai sót về kỹ thuật trình bày văn bản (căn cứ pháp lý, hiệu lực thi hành, bố cục văn bản,...).

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

Bám sát nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm theo nghị quyết của Chính phủ, của tỉnh và nhiệm vụ công tác trọng tâm của các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể tỉnh; UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong tỉnh lựa chọn và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, pháp lệnh quan trọng, liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực: Cải cách hành chính; cải cách tư pháp; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; hỗ trợ khởi nghiệp; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống cháy nổ; an toàn giao thông đường bộ; bồi thường nhà nước; nuôi con nuôi; hộ

tịch; giao dịch bảo đảm; pháp luật về biển, đảo; những vấn đề du luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng du luận xã hội; phòng, chống dịch bệnh Covid-19; các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; các Điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới,...

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính:

+ Công tác xử lý vi phạm hành chính: Để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP, hằng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định; trong đó, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính như: Tổ chức hội nghị tập huấn, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nghiên cứu, đề xuất hướng xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo luật định; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện và khắc phục những sai phạm trong công tác này; thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; bảo đảm nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại đơn vị, địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp, năm 2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định; trong đó, quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp để thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 quy định nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 quy định về thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính phức tạp trên địa bàn tỉnh Bình Định. Do đó, từ năm 2017 đến nay, tỉnh Bình Định đã áp dụng mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và các nội dung chi khác cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo hướng dẫn tại các văn bản nêu trên.

+ Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

Thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp, hằng năm, UBND tỉnh Bình Định đều ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; trong đó, xác định các lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi trong năm. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và xác định lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi để triển khai thực hiện có hiệu quả tại địa phương.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP, Thông tư số 14/2014/TT-BTP và triển khai các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị và đông đảo các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về công tác thi hành pháp luật trên tất cả các lĩnh vực của đời sống và huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

Hằng năm, UBND tỉnh đều thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành. Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành tại một số đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Công tác bồi thường nhà nước:

Hằng năm, UBND tỉnh đều ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp tỉnh Bình Định; trong đó, xác định lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án dân sự. Ngoài ra, để thực hiện có hiệu quả công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tích cực nắm bắt các vụ việc giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh để chủ động tham gia hoặc trên cơ sở đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường để tham gia vào quá trình xác minh thiệt hại, thương lượng việc giải quyết bồi thường với tư cách đại diện cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, bảo đảm các vụ việc phát sinh trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh đều được Sở Tư pháp tham gia phối hợp giải quyết theo quy định pháp luật bồi thường nhà nước.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự và các cơ quan có liên quan trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước nói chung và trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước nói riêng, nhất là các quy định về tham gia giải quyết bồi thường, xác định cơ quan giải quyết bồi thường thuộc trách nhiệm của UBND cấp tỉnh cũng như quy định về xác định cơ quan giải quyết bồi thường thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp.

- Công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp:

Thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hằng năm, Sở Tư pháp đều tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; trong đó, xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tham gia tổ chức, thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Theo kế hoạch, hằng năm, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh hoàn thiện cơ chế để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo thẩm quyền; phối hợp với Ban Quản lý Chương trình 585 - Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ, tọa đàm, đối thoại để tiếp nhận, giải đáp các kiến nghị của doanh nghiệp; rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật, Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh; xây dựng và phát hành tập tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; hướng dẫn nghiệp vụ và giải đáp vướng mắc về pháp luật theo đề nghị của doanh nghiệp.

- Công tác tham mưu các vấn đề về pháp lý và tham gia tố tụng:

Công tác trợ giúp pháp lý tiếp tục được nâng cao về chất lượng, hiệu quả; hoạt động trợ giúp pháp lý cho các đối tượng được trợ giúp pháp lý ngày càng được chú trọng. Các hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động, sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, sinh hoạt chuyên đề pháp luật tại các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, những địa bàn cần tập trung ổn định về trật tự, an toàn xã hội được đẩy mạnh. Tuy nhiên, trong thực tế, công tác phối hợp trợ giúp pháp lý ở một số địa phương chưa thật sự chặt chẽ; đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý vẫn còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc, nhất là ở cơ sở, các địa bàn khó khăn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác đánh giá tác động của TTHC:

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính có nhiều chuyên biến tích cực, hướng tới mục tiêu thủ tục hành chính phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện, phù hợp với mục tiêu quản lý hành chính nhà nước, tiết kiệm thời gian và chi phí của cá nhân, tổ chức và cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính được cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đánh giá tác động theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BTP, góp phần kiểm soát việc ban hành thủ tục hành chính trái thẩm quyền, hạn chế tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong thực hiện thủ tục hành chính. Từ năm 2014 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật có quy định 08 thủ tục hành chính được đánh giá tác động theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BTP: Quyết định số 70/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020, quy định 08 thủ tục hành chính liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường đô thị ngoài mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã gửi hồ sơ đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tham gia ý kiến đối với việc đánh giá tác động thủ tục hành chính và gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

### **III. Đánh giá chung, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân**

#### **1. Đánh giá chung**

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, tổ chức và hoạt động pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong thời gian qua từng bước được củng cố, kiện toàn và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu giúp HĐND, UBND tỉnh hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội; từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước, cơ bản đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

#### **2. Tồn tại, vướng mắc**

##### **2.1. Những điểm bất cập về thể chế**

- Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định việc thành lập tổ chức pháp chế tại 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; trong khi đó, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thông tư liên tịch giữa Bộ Nội vụ với các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh không

quy định thành lập Phòng Pháp chế trong cơ cấu tổ chức của 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Do hai Nghị định trên hướng dẫn không thống nhất nên không thể triển khai thực hiện việc thành lập tổ chức pháp chế bắt buộc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh như quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

- Tiêu chuẩn cán bộ pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP là rất khó thực hiện và không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, nhất là ở một số cơ quan có tính chất chuyên ngành như: Y tế, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Thông tin Truyền thông, Xây dựng... thì việc sử dụng người làm công tác pháp chế có trình độ cử nhân luật thuần túy không phù hợp với yêu cầu công việc trong từng lĩnh vực cụ thể.

## **2.2. Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế**

- Về củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác pháp chế: Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định “*căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập Phòng Pháp chế hoặc quyết định việc bố trí công chức pháp chế chuyên trách ở các cơ quan chuyên môn được thành lập theo đặc thù riêng của từng địa phương*”. Tuy nhiên, hiện nay, trên địa bàn tỉnh, chưa có sở, ngành nào thành lập Phòng Pháp chế (chỉ có Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Phòng Pháp chế), còn việc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế chuyên trách cũng chưa được thực hiện theo quy định.

- Năng lực của đội ngũ làm công tác pháp chế tại các sở, ngành cũng chưa đồng đều. Theo quy định thì công chức, viên chức làm công tác pháp chế phải có trình độ cử nhân luật trở lên nhưng thực tế thì cán bộ làm công tác pháp chế tại các sở, ngành chủ yếu là cán bộ làm công tác chuyên môn (chưa được đào tạo chuyên môn luật).

- Chất lượng, hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao còn hạn chế, cụ thể như:

+ Trong công tác xây dựng văn bản, cán bộ pháp chế chưa nắm được đầy đủ, chính xác quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là quy định về lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành hiến pháp, luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu tác động của văn bản chưa đảm bảo thời gian cũng như việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định,...



+ Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật chưa chủ động và thường xuyên dẫn đến tình trạng nhiều văn bản không còn phù hợp với văn bản của cấp trên nhưng chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp. Công tác theo dõi thi hành pháp luật còn nhiều bất cập, hạn chế; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn mang tính hình thức, chưa có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động trong công tác này,...

- Về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác pháp chế: Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế. Tuy nhiên, hiện nay, chế độ này vẫn chưa được hướng dẫn thực hiện.

Đồng thời, theo quy định của Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP thì *“Đối với các tổ chức pháp chế không phải là đơn vị dự toán, hàng năm, tổ chức pháp chế phải căn cứ vào các nội dung kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy định tại Thông tư liên tịch này và kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa được duyệt, lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản gửi bộ phận tài chính của cơ quan mình để tổng hợp chung vào dự toán kinh phí của cơ quan theo quy định”*, nhưng từ trước đến nay, chưa có đơn vị nào bố trí kinh phí riêng cho việc thực hiện nhiệm vụ này; do đó, chưa động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác này trong việc triển khai nhiệm vụ được giao.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và giữa tổ chức pháp chế với các đơn vị khác trong cùng cơ quan chuyên môn chưa thật sự chặt chẽ, chủ động và hiệu quả trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ pháp chế.

## **2. Nguyên nhân**

- Sự quan tâm chỉ đạo của Thủ trưởng các đơn vị trong công tác pháp chế còn mang tính hình thức, chưa sâu sát, chưa nắm rõ vai trò quan trọng của công tác pháp chế; ngoài ra, việc đánh giá hiệu quả, chất lượng của công tác pháp chế còn định tính, chưa có tiêu chí định lượng để đánh giá chất lượng công tác pháp chế nên chất lượng và hiệu quả công tác này còn chưa cao.

- Nghị quyết số 39-NQ/TU ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có quy định về tinh giản biên chế, thu hẹp đầu mối các cơ quan, đơn vị và Nghị định số 24/2014/NĐ-CP cũng không quy định Phòng Pháp chế thuộc cơ cấu “cứng” của cơ quan chuyên môn nên đã gây ra lúng túng cho các cơ quan trong việc thành lập Phòng Pháp chế cũng như việc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế chuyên trách theo quy định.

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

1. Nhằm từng bước kiện toàn tổ chức pháp chế và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao và phù hợp với khả năng bố trí biên chế của tỉnh, Bộ Tư pháp cần tham mưu Chính phủ sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với thực tiễn thi hành pháp luật, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cụ thể: Cần cân nhắc quy định rõ việc thành lập Phòng Pháp chế hoặc bố trí cán bộ chuyên trách về công tác pháp chế trong các cơ quan chuyên môn; tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế; chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ phụ trách công tác pháp chế.

2. Về cơ chế phối hợp trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế: Công tác quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật được xác định là một nhiệm vụ quan trọng, gắn yêu cầu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; đây không chỉ là một nhiệm vụ của ngành tư pháp mà còn là nhiệm vụ của cán bộ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Vì vậy, đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP trên cơ sở quy định rõ mối quan hệ phối hợp giữa cán bộ pháp chế các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ pháp chế được giao.

3. Bộ Tư pháp cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách công tác pháp chế theo chuyên đề, lĩnh vực để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế và cơ quan quản lý nhà nước về công tác pháp chế; tăng cường tổ chức các hội nghị chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ; cung cấp thông tin, tài liệu cho công chức, viên chức làm công tác pháp chế.

4. Tăng cường công tác kiểm tra tình hình thực hiện công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn. Thông qua kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng triển khai thực hiện, từ đó, kịp thời hướng dẫn về nghiệp vụ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc và đề ra biện pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động pháp chế và bảo đảm nguồn kinh phí cho tổ chức, hoạt động pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Xây dựng và hoàn thiện Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn, coi đây là phương tiện phục vụ đắc lực cho công tác pháp chế. Đăng tải kịp thời, đầy đủ các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để lấy ý kiến của Nhân dân, các thủ tục hành chính, các văn bản quy phạm pháp luật trong ngành, lĩnh vực để Nhân dân dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện. Tạo mục hỏi

đáp pháp luật để giải đáp các vướng mắc của cơ quan, tổ chức, công dân về các chính sách pháp luật trong ngành, lĩnh vực, tạo cơ chế trao đổi thông tin hai chiều giữa người dân và cơ quan nhà nước một cách nhanh chóng, chính xác, hiệu quả. Sử dụng triệt để hệ thống thư điện tử công vụ để trao đổi thông tin, báo cáo về hoạt động pháp chế giữa Sở Tư pháp và tổ chức pháp chế của các cơ quan chuyên môn.

Trên đây là nội dung tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Phụ lục 4**  
**SƠ LIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁP CHẾ TẠI 14 CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CÁC TỈNH, THÀNH**  
**PHỐ**

**TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**  
*(Số liệu tính đến ngày 01/4/2021)*

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	SỐ LƯỢNG PHÒNG PHÁP CHẾ	TỔNG SỐ CÁN BỘ	TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC		TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN			THÂM NIÊN CÔNG TÁC (SỐ NĂM)		GHI CHÚ
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Cử nhân Luật	Cử nhân chuyên ngành khác	Dưới Đại học	Trên 05 năm	Dưới 05 năm	
	1. Sở Công Thương	0	1		1	1	0		1	0	
	2. Sở Tài chính	0	1		1	0	1		1	0	
	3. Sở Nội vụ	0	1		1	0	1		1	0	
	4. Sở Y tế	0	1		1	0	1		1	0	
	5. Sở Giao thông vận tải	0	2		2	2	0		1	1	
	6. Sở Lao động TBXH	0	1		1	0	1		1	0	
	7. Sở Giáo dục đào tạo	0	1		1	1	0		1	0	
	8. Sở Tài nguyên Môi trường	0	1		1	0	1		1	0	
	9. Sở Xây dựng	0	1		1	1	0		1	0	
	10. Sở Kế hoạch đầu tư	0	1		1	1	0		1	0	
	11. Sở Thông tin truyền thông	0	4		4	0	4		4	0	
	12. Sở Ngoại vụ	0	1		1	1	0		1	0	

	13. Sở Nông nghiệp và Phát triển NT	0	5	5	2	3	3	2	Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở NNP TNT có thành lập Phòn	
	14. Sở Khoa học Công nghệ	0	1	1	1	0	1	0		
	15. Sở Văn hóa và Thể thao	0	1	1	1	0	1	0		
	16. Sở Du lịch	0	1	1	1	0	1	0		
	17. Ban Dân tộc	0	1	1	1	0	1	0		
	<b>Tổng số</b>	<b>0</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>19</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	<b>3</b>

**Phụ lục số 9**  
**CUNG CẤP SỐ ĐIỆN THOẠI CỦA CÁN BỘ PHỤ TRÁCH**  
**CÔNG TÁC PHÁP CHẾ SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại		Địa chỉ email
			Cơ quan	Di động	
1.	Trương Đình Hy	PGĐ Sở phụ trách công tác pháp chế	0256 3821706	0985013122	
2.	Lê Kim Chinh	Lãnh đạo cấp Phòng phụ trách công tác pháp chế	0256 3826985	0914038121	
3.	Lê Kim Chinh	Đầu mối liên hệ công tác với Bộ Tư pháp (Vụ Các vấn đề chung về Xây dựng pháp luật)	0256 3826985	0914038121	tranlebaophuc@gmail.com